

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2024

V/v “*Tranh chấp về ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn giữa  
bà Thúy và ông Hùng*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trần Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

**- Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05-9-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 2000, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Số A khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Quang H, sinh năm 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08-5-2024, bản khai ngày 12-6-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12-6-2024, ngày 08-7-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Lê Quang H chung sống như vợ chồng vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25/7/2018. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H chỉ lo ăn chơi, không lo làm ăn còn kiếm chuyện cãi vã với bà, vợ chồng không hợp, bất đồng ý kiến. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Lê Quang H1, sinh ngày 19/11/2016 và Lê Quang H2, sinh ngày 18/6/2019 đang sống cùng ông H, nếu ly hôn bà đồng ý để ông H nuôi các con, đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ngày cấp dưỡng là ngày 10 hằng tháng, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Lê Quang H là bị đơn được Tòa án triệu tập để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.*

Kết quả xác minh ngày 23-5-2024 tại ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định do ông bà không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên địa phương không biết có mâu thuẫn hay không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 182/CV-VKS ngày 13/8/2024).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[ 2.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Trần Thị Lệ T là nguyên đơn tranh chấp với ông Lê Quang H là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông H có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt:* Bà T là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt ngày 12-6-2024; ông H là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:*

[3.1.1] Bà T và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 25-7-2018 (Giấy chứng nhận số 35) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà T là do ông H chỉ lo ăn chơi, không lo làm ăn còn kiếm chuyện cãi vã với bà, vợ chồng không hợp, bất đồng ý kiến. Từ tháng 02/2022, vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng có gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

[3.1.3] Tòa án triệu tập ông H nhiều lần để hòa giải hàn gắn nhưng ông không đến để hòa giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Lê Quang H1, sinh ngày 19/11/2016 và Lê Quang H2, sinh ngày 18/6/2019 đang sống cùng ông H, nếu ly hôn bà đồng ý để ông H nuôi các con, đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ngày cấp dưỡng là ngày 10 hằng tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; nguyện vọng cháu H1 muốn ở cùng cha. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Trần Thị Lệ T ly hôn ông Lê Quang H.

2. *Về nuôi con chung:*

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Lệ T về việc giao con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

+ Ông Lê Quang H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Quang H1, sinh ngày 19/11/2016 và Lê Quang H2, sinh ngày 18/6/2019.

+ Bà Trần Thị Lệ T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; bà Trần Thị Lệ T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Trần Thị Lệ T không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Bà Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0004638 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Trần Thị Lệ T đã nộp đủ; ông Lê Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hưng,  
huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiền**